**CHƯƠNG 5. NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT**

**TÊN BÀI DẠY: TIẾT 31, 32 - BÀI 16. THUỶ QUYỂN**

**VÀ VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6**

**Thời gian thực hiện: (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Kể tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.

- Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà

- Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên nước

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách bảo vệ môi trường nước không bị ô nhiễm.

**3. Phẩm chất:**

- Có trách nhiệm với môi trường sống xung quanh :

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b. Cách thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| GV: Trái Đất không giống với bất kì một hành tinh nào trong hệ Mặt Trời vì Trái Đất có nước. Nhờ có mrớc, Trái Đất trở thành một hành tinh có sự sống. Nước trên Trái Đất gồm những thành phần nào? Các thành phần ấy liên quan với nhau ra sao? Nước bao bọc khắp hành tinh, vì sao nhân loại vẫn lo thiếu nước, quan sát bứa tranh và đọc tình huống sau.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả. |  |

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1:** Thuỷ quyền

**a. Mục tiêu:** HS hiểu khái niệm thuỷ quyển, các thành phần của thuỷ quyền.

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| Quan sát hình 16.1 và đọc thông tin trong mục 1, em hãy:  - Nêu khái niệm thuỷ quyển.  - Kề tên các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.  - Cho biết nước ngọt tồn tại dưới những dạng nào. Nêu tỉ lệ của từng dạng.  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe và ghi bài. | **I/ THUỶ QUYỂN, THÀNH PHẦN CHỦ YẾU CỦA THUỶ QUYỂN**  - KN: Thuỷ quyển là toàn bộ lớp nước bao quanh Trái Đất, nằm trên bề mặt và bên trong của vỏ Trái Đất;  - Gồm nước ở các đại dương, biển, sông, hồ, đầm lầy, nước dưới đất (nước ngầm), tuyết, băng và hơi nước trong khí quyền.  **II/ Vòng tuần hoàn nước**  - Vòng tuần hoàn  nước gồm: Vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn.  + Vòng tuần hoàn nhỏ: chỉ có 2 giai đoạn bốc hơi và nước rơi.  + Vòng tuần hoàn lớn: trải qua 3 đến 4 giai đoạn: bốc hơi, nước rơi, thấm và dòng chảy. |

**Hoạt động 2.2: Nước ngầm (nước dưới đất)**

**a. Mục tiêu:** HS biết được các yếu tố tạo nên lượng nước ngầm. và giá trị của nguồn nước ngầm.

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **1/ Nước ngầm**  Quan sát hình 16.4 và đọc thông tin trong bài, em hãy:  -So sánh tì lệ giữa nước mặn và nước ngọt trên Trái Đất.  - Cho biết ti lệ nước ngầm trong tổng lượng nước ngọt trên Trải Đất.  - Nêu tầm quan trọng của nước ngầm  **2/ Băng hà.**  Quan sát hình 16.4, hình 16.5 và đọc thông tin trong bài, em hãy: - Kê tên những nơi có băng hà.  -Xác định ti lệ băng hà trong tồng lượng nước ngọt trên Trải Đất. -Nêu tầm quan trọng của băng hà.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | **III/ Nước ngầm (nước dưới đất) và Băng hà (sông băng)**  **1/ Nước ngầm**  **-** các yếu tố tạo nên lượng nước ngầm :Lượng nước ngầm nhiều hay ít, mực nước ngầm nông hay sâu phụ thuộc vào địa hình, nguồn cung cấp nước và lượng bốc hơi,...  -Vai trò: nguồn cung cấp nước sinh hoạt và nước tướiquan trọng trên thế giới. Nước ngẩm góp phần ổn định dòng chảy của sông ngòi; đồng thời, cố định các lớp đất đá bên trên, ngăn chặn sự sụt lún |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục đích:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.  1. Hãy kê tên các thành phân chủ yêu của thuỷ quyên.  2. Hãy tìm ví dụ cho thấy nước ngầm có tham gia vào vòng tuần hoàn lớn của nước.  HS: lắng nghe  HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.  GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học |  |

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

**b. Cách thực hiện.**

**GV:** Nguồn nước ngọt hiện nay bị ô nhiễm nặng nề. Hãy tìm hiểu một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước ngọt ở địa phương em.

**GV THỰC HIỆN**